

Qua 25 năm cải tạo và xây dựng, kinh tế nông nghiệp ngoại thành TP. Hồ Chí Minh có những chuyển biến trên nhiều mặt. Trong đó, vấn đề kinh tế hợp tác diễn ra thăng trầm như một hiện tượng lịch sử có tính chi phối mạnh mẽ tiến độ tăng trưởng kinh tế nông nghiệp. Ngày nay, trong xu thế công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, vấn đề kinh tế hợp tác đang đặt ra những yêu cầu mới cần được nghiên cứu đầy đủ cả về mặt lịch sử, hiện trạng và những giải pháp trong thời gian tới.

1. Sau ngày miền Nam giải phóng, kinh tế hợp tác nông nghiệp ở vùng ngoại thành sớm được quan tâm thực hiện và nhanh chóng trở thành cao trào trong quá trình cải tạo, xây dựng thành phố.

Ngay sau giải phóng, Thành uỷ TP. Hồ Chí Minh đã có các chỉ thị "về giải quyết một số vấn đề ruộng đất ở ngoại thành", "về việc triệt để xoá bỏ các tàn dư của địa chủ". Vấn đề ruộng đất đã được giải quyết theo hướng xoá bỏ hoàn toàn các hình thức bóc lột phong kiến ở nông thôn, cấp đất cho nông dân thiếu ruộng, giải quyết tranh chấp ruộng đất giữa nông dân với nhau; bước đầu ổn định cuộc sống mới, tạo điều kiện cho hộ nông dân sớm ổn định và triển khai sản xuất nông nghiệp.

Tiếp đó, Thành uỷ triển khai cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp với tinh thần coi hợp tác hóa là "một cơ sở" để "xây dựng các huyện ngoại thành, từng bước trở thành các đơn vị nông-công nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"(1); "phải ra sức xây dựng nhanh chóng các vùng nông trường quốc doanh và hợp tác xã"(2), phấn đấu "đến năm 1979 hoàn thành cơ bản hợp tác hóa nông nghiệp ngoại thành với khoảng 70-75% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã"(3).

Triển khai chủ trương trên của Thành uỷ, Ủy ban nhân dân thành phố đã có những quy định cụ thể về hợp tác hóa, như tiêu chuẩn kết nạp đoàn viên vào tập đoàn sản xuất, xã viên vào hợp tác xã, về ruộng đất và các loại công cụ lao động đưa vào tập đoàn sản xuất. Kết quả đạt được như sau:

-Thu 3.493ha đất của địa chủ, phú nông, tư sản nông thôn cấp cho trên 6.000 hộ nông dân, vận động "những cơm xé áo" điều chỉnh 6.159 ha đất của 5.700 hộ trung nông, thu hồi 1.597 ha đất của cơ quan, đơn vị để cấp lại cho 9.200 hộ nông dân (4).

Kết quả bước đầu về giải quyết ruộng đất đã làm cho nông dân phấn khởi, một bộ phận sớm ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất. Kinh tế nông hộ có điều kiện quan trọng là đất đai dễ cày cấy và phát triển, nhưng đã sớm bị cuốn hút vào phong trào hợp tác hóa.

-Quốc hữu hóa trên 30.000 ha

KINH TẾ HỢP TÁC TRONG NÔNG NGHIỆP NGOẠI THÀNH -TP.HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ VÀ NHỮNG YÊU CẦU MỚI

ĐINH HUY LIÊM

ruộng đất của bọn thực dân, địa chủ, Việt gian để xây dựng nông trường quốc doanh, các khu kinh tế mới; thu hồi số ruộng đất mà các cơ quan, đơn vị và hộ nông dân mượn sản xuất trước đây để giao lại cho tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp.

Cuộc vận động hợp tác hóa từ cuối năm 1976 trở đi được triển khai mạnh mẽ, bắt đầu là hình thức tổ đoàn kết sản xuất. Đến đầu năm 1978, ngoại thành xây dựng được 2.661 tổ, quản lý 31.110ha đất, thu hút 50.312 hộ nông dân. Từ năm 1978 tập đoàn sản xuất được xây dựng trên cơ sở tổ đoàn kết sản xuất. Đến giữa năm 1979, đã xây dựng được 871 tập đoàn sản xuất, chiếm 41,3% số hộ nông dân. Những năm 1979-1982, đồng thời với phát triển số lượng tập đoàn sản xuất, thành phố chỉ đạo xây dựng thí điểm 11 hợp tác xã, thu hút 2.560 hộ nông dân, canh tác 901ha đất. Từ đó, số lượng hợp tác xã tăng lên khá nhanh. Cuối năm 1987 là đỉnh cao của phong trào hợp tác hóa với 190 hợp tác xã và 460 tập đoàn sản xuất (5). Số lượng hợp tác xã và tập đoàn sản xuất tương đối ổn định trong vài năm với tình hình như sau:

- Hộ nông nghiệp đã tập thể hoá 79,4% - 82,2%
- Nhân khẩu nông nghiệp đã tập thể hoá 78,6% - 79,9%
- Lao động nông nghiệp đã tập thể hoá 79,8%
- Ruộng đất nông nghiệp đã tập thể hoá 60%
- Quy mô hợp tác xã theo diện tích đất canh tác:

- + Dưới 100ha có 35 hợp tác xã
- + Từ 100ha đến dưới 200ha có 86 hợp tác xã
- + Từ 200ha đến dưới 300ha có 46 hợp tác xã
- + Từ 300ha trở lên có 23 hợp tác xã

Trong số 190 hợp tác xã có: 49 hợp tác xã khá giỏi, còn lại 141 hợp tác xã trung bình và kém. Một số hợp tác xã và tập đoàn sản xuất đi vào thâm canh tăng vụ, chuyển canh tăng năng suất. Một số bước đầu phá thế độc canh, tăng vụ, mạnh dạn chuyển đổi cây trồng, đưa vào các loại cây con có năng suất cao và có giá trị xuất khẩu. Một số hợp tác xã đã giải quyết tốt mối quan hệ 3 lợi ích, đảm bảo đời sống xã viên.

Cho đến thời điểm này, sau hơn 10 năm ở ngoại thành TP. Hồ Chí Minh, kinh tế hợp tác hoá nông nghiệp bằng 2 hình thức tập đoàn sản xuất và hợp tác xã đã đẩy mạnh đến cao trào. Thực tế cho thấy tình hình hợp tác xã nông nghiệp ngoại thành có số lượng, quy mô khá lớn, đã đạt những kết quả đáng kể trong tổ chức sản xuất và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội, làm đổi thay bộ mặt nông thôn ngoại thành. Tuy nhiên, quá trình xây dựng cũng như trong nội dung hoạt động, phong trào hợp tác hoá đã bộc lộ những sai lầm, khuyết điểm, dẫn đến sự khủng hoảng, tan rã của kinh tế hợp tác vào giữa những năm 1980.

2. Phong trào hợp tác hoá tan rã, kinh tế nông hộ được khẳng định, các hình thức kinh tế hợp tác mới được hình thành.

Tháng 10.1986 Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đã đề ra biện pháp đổi mới nông nghiệp, khuyến khích các hình thức quá độ trong chặng đường đầu, chú ý khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Tháng 12.1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng đường lối đổi mới. Đặc biệt tháng 4.1988, Bộ chính trị ra Nghị quyết 10 về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp. Các Nghị quyết đó của Đảng cũng như của Đảng bộ thành phố đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được thực tiễn kinh tế nông nghiệp ngoại thành chấp nhận, nhất là lúc phong trào hợp tác hoá nông nghiệp đang tỏ ra lung lay, các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất tỏ ra lúng túng về phương thức hoạt động và lần lượt tan rã. Đặc biệt với sự đi trước một bước của Đảng bộ thành phố so với cả nước, tình hình đó càng diễn ra nhanh chóng ở ngoại thành TP. Hồ Chí Minh. Từ 190 hợp tác xã chỉ còn lại 18 hợp tác xã vào cuối những năm 80, hầu hết các hợp tác xã tan rã.

Nguyên nhân tan rã của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ngoại thành, chủ yếu do bước đi và nội dung hợp tác không hoàn toàn bắt nguồn từ yêu tố tự nguyện của nông hộ, không từ nhu cầu nội tại của bản thân kinh tế nông nghiệp, dẫn đến phong trào mang ý chí chủ quan, nặng về tính chính trị, xã hội. Do đó, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất tan rã, còn kinh tế nông hộ được

kháng định trên thực tế đều là tất yếu.

Đồng thời với sự tan rã ấy, lại xuất hiện các hình thức hợp tác mới trong nông nghiệp với các dạng như sau:

- Tổ liên đới trách nhiệm: loại hình này được tổ chức rộng rãi ở các huyện ngoại thành, các hộ nông dân hợp tác cùng giải quyết một hay một số khâu công việc như quản lý đường nước, đường điện, chăn nuôi heo, bò sữa, tôm, cua, nghêu, trồng rau, cây kiểng... Đến nay có trên 1.000 tổ hợp tác loại này.

- Tổ tương hỗ: loại hình này có sự chỉ đạo của Hội nông dân, Ngân hàng phát triển nông nghiệp nhằm giải quyết cho nông hộ về vốn và phương thức sử dụng vốn để sản xuất, kinh doanh. Loại hình này có hàng trăm tổ hoạt động có hiệu quả tốt.

- Liên kết trong sản xuất kinh doanh: Loại hình này, ngoài việc liên kết giữa hộ nông dân với nhau, còn có cả sự liên kết hộ nông dân với các đơn vị, cơ sở kinh tế trong một hay một số khâu của quy trình sản xuất, kinh doanh. Chẳng hạn, sự liên kết giữa Công ty sữa với các hộ nông dân, với Công ty sữa Việt Nam Vinamilk hay liên kết Nhà máy chế biến đường với các hộ nông dân với nông trường... Loại hình này chưa được tổ chức rộng rãi nhưng cho thấy đem lại hiệu quả khá cao.

- Hợp tác sản xuất- tiết kiệm: Loại hình này được nông dân tổ chức để giải quyết vốn và thực hiện tiết kiệm. Hội Phụ nữ các huyện ngoại thành đã tham gia hỗ trợ trong loại hình này.

Ngoài ra, còn có các hình thức hợp tác khác trong nông nghiệp ngoại thành như các hội có tính chất nghề nghiệp: làm vườn, chăn nuôi, thú y... Nhìn chung đều xuất phát từ nhu cầu hợp tác giữa các hộ nông dân với nhau.

Thực tế nông nghiệp ngoại thành cho thấy kinh tế hợp tác là nhu cầu tất yếu của kinh tế nông hộ. Nhưng khi các hình thức hợp tác không xuất phát từ nhu cầu kinh tế của bản thân kinh tế nông hộ, không đáp ứng được yêu cầu riêng của các quá trình kinh tế nông nghiệp mà chỉ hướng theo phong trào có tính chất chính trị, từ ý chí chủ quan, thì nhất định sẽ tan rã. Sự tan rã của các hình thức hợp tác theo kiểu cũ, sự thể hiện vai trò của kinh tế hộ nông dân cùng với sự xuất hiện các hình thức hợp tác mới đều là tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp ngoại thành.

3. Kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác trong nông nghiệp luôn luôn gắn bó với nhau. Những hình thức hợp tác mới cần được nghiên cứu và tăng cường các điều kiện đảm bảo để nó được củng cố và phát triển vững chắc hơn.

Ở ngoại thành TP. Hồ Chí Minh ngay thời kỳ phong trào hợp tác hoá được đẩy mạnh với các hình thức tập đoàn sản xuất, hợp tác xã, nông trường

thì trên thực tế kinh tế hộ nông dân không bị triệt tiêu mà tự nó vẫn tồn tại. Trong điều kiện đó, tầng lớp trung nông chiếm tỷ lệ đông đảo, khoảng 53,6% so với nhân khẩu ngoại thành. Tư sản nông thôn và phú nông còn khoảng 3,3%, họ liên kết với tư sản thành thị lưng đeo thị trường nông thôn. Bởi vậy, khi phong trào hợp tác hoá làm thoái trào, kinh tế hộ nông dân đã tỏ rõ sức sống để tiếp tục các quá trình kinh tế nông nghiệp ngoại thành. Đến thời kỳ kinh tế hợp tác kiểu cũ tan rã, kinh tế nông hộ phát triển, thì các hình thức hợp tác mới lại hình thành để giải quyết nhu cầu của kinh tế nông hộ. Có thể nói đây là 2 vấn đề luôn luôn gắn bó với nhau trong quá trình tổ chức kinh tế nông nghiệp. Đặc biệt, ở ngoại thành của TP. Hồ Chí Minh thì sự gắn bó 2 vấn đề càng rõ rệt. Nếu tách rời kinh tế hợp tác, kinh tế nông hộ không thể giải quyết được những vấn đề vượt khả năng của hộ. Lấy việc hợp tác trong quản lý đường nước Kênh Đông- Cù Chi làm ví dụ sẽ thấy rõ điều cần thiết ấy. Kinh tế hợp tác nếu không lấy kinh tế nông hộ làm cơ sở, làm mục đích hoạt động thì sự hợp tác ấy không mang lại hiệu quả và tổ chức hợp tác ấy sẽ tan rã.

Sự hình thành các hình thức hợp tác mới là tất yếu và đã có hiệu quả. Các hình thức hợp tác mới đều xuất phát từ nhu cầu của hộ nông dân, từ điều kiện vốn của vùng ngoại thành. Phạm vi hợp tác ở đây không chỉ giới hạn người dân với nhau trong quá trình kinh tế nông nghiệp, nó đã mở rộng sự hợp tác hộ nông dân với các đơn vị, tổ chức kinh tế trên địa bàn thành phố. Chính vì vậy, kinh tế hợp tác càng làm tăng thêm vai trò tiềm năng của kinh tế hộ, đồng thời là cơ hội để các lĩnh vực đầu tư vốn, khoa học công nghệ, làm cho kinh tế xã hội nói chung có nhiều thuận lợi để phát triển. Đặc biệt, vùng ngoại thành với các đặc trưng riêng khác với các vùng nông thôn khác, nó có nhiều điều kiện đổi mới về cơ cấu kinh tế, có thuận lợi để đầu tư công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, có thể thực hiện phương châm "ly nông, bất ly hương".

Tuy nhiên, các loại hình hợp tác mới trong nông nghiệp ngoại thành mới là thời kỳ đầu thử nghiệm, vừa phát triển có mức độ, tạo ra những điều kiện cho nhận thức mới về tổ chức quản lý kinh tế nông nghiệp trong thời kỳ mới theo điều kiện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh. Nhìn chung, diện hợp tác còn hẹp, tính tổ chức còn thấp, chưa ổn định, hiệu quả hoạt động chưa cao. Số lượng khoảng trên 1.000 tổ hợp tác, mỗi tổ vài chục hộ, tính ra toàn thành phố chỉ có vài chục ngàn hộ tham gia so với tổng số hơn 100 ngàn hộ nông nghiệp ngoại thành thì tỷ lệ còn rất thấp.

Đại đa số các tổ hợp tác mang tính chất tương trợ đoàn kết với nhau trong

lao động, rất ít liên kết để giải quyết nhu cầu về vốn, đầu vào, đầu ra. Nền tình trạng thiếu vốn, bị động trong tiêu thụ sản phẩm, bị lệ thuộc nhiều vào cơ chế thị trường và bị tư thương ép giá. Có lẽ đây là một lý do mà người nông dân ngoại thành chưa muốn vào các tổ hợp khác. Điều đó đặt ra yêu cầu rất lớn đối với vai trò của các cấp chính quyền trong quá trình đổi mới kinh tế nông nghiệp ngoại thành.

Mặt khác, TP. Hồ Chí Minh cần có một vùng đệm, một vành đai xanh với vai trò lá phổi cho nội thành công nghiệp sầm uất. Thiếu lương thực, thực phẩm, nội thành có thể lấy từ các tỉnh, mà thực tế 25 năm qua đã tiêu thụ nông phẩm từ Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Đồng Nai... Nhưng thiếu một vành đai xanh, một nền nông nghiệp sạch ở ngoại thành, thì nội thành sẽ thiếu đi yếu tố đảm bảo trong quá trình phát triển. Kinh tế hợp tác cần hướng tới yêu cầu to lớn đó. Các cấp chính quyền, các ban ngành cần quan tâm, giúp đỡ thiết thực để phát triển các hình thức kinh tế hợp tác mới ở ngoại thành; cần kết hợp hợp tác trong nông nghiệp với hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường sinh thái để phấn đấu xây dựng một nền nông nghiệp sạch, có sự phát triển hài hoà với công nghiệp, dịch vụ, thương mại, dân số... như sự chỉ đạo của UBND thành phố (6). Vì vậy, kinh tế hợp tác trong nông nghiệp ngoại thành cần được sự quan tâm không chỉ của các tổ chức kinh tế, đoàn thể quần chúng mà còn cả các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành hữu quan. Cần có sự đầu tư ngân sách, nhân lực, những ưu ái cho ngoại thành. Các tổ chức, đơn vị kinh tế trên địa bàn thành phố, các quận nội thành cần coi việc giúp đỡ bà con nông dân ngoại thành, hỗ trợ cho ngoại thành phát triển kinh tế nông hộ và kinh tế hợp tác, đó là trách nhiệm của mình, phải thể hiện trách nhiệm ấy bằng kết quả thiết thực. Có như vậy, mới thực sự đem lại hiệu quả trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ngoại thành ■

Chú thích:

- (1),(2),(3). Ban cải tạo nông nghiệp TP. Hồ Chí Minh, "Một số chỉ thị, nghị quyết của Ban bí thư, Hội đồng Chính phủ và chủ trương của Thành ủy, UBND về công tác cải tạo nông nghiệp đối với TP. Hồ Chí Minh (1976-3.1980)", tr. 67, 68.
- (4). Võ Trần Chí, Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, "Báo cáo tại Hội nghị công bố hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp của TP. Hồ Chí Minh", ngày 20.4.1985.
- (5). Sở Nông nghiệp TP. Hồ Chí Minh, "Báo cáo kinh tế hợp tác xã...", ngày 22.12.1995.
- (6). Đến năm 2010 - Thành phố phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, Báo SGGP, ngày 16.6.1996, tr.1.